

Số: /ĐA-UBND

Vũng Áng, ngày tháng 01 năm 2026

ĐỀ ÁN
SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2026
Phần 1
KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2025

Sản xuất vụ Xuân 2025 diễn ra trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, đầu vụ chịu tác động của các đợt không khí lạnh¹ gây rét đậm, rét hại ảnh hưởng đến tiến độ, kết quả xuống giống các loại cây trồng, nhất là đối với cây trồng cạn; kèm theo mưa ẩm, ánh sáng yếu, làm ảnh hưởng đến quá trình phân hóa đòng của lúa, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng dịch hại phát sinh; thời điểm lúa trổ bông, phơi mau, chín sữa, chín sấp diễn ra cơ bản trong giai đoạn thời tiết nắng nóng.

Dự báo trước những khó khăn đối với sản xuất nông nghiệp, Ủy ban nhân dân các phường Kỳ Long, Kỳ Thịnh trước sáp nhập đã kịp thời ban hành Đề án sản xuất vụ Xuân năm 2025 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai có hiệu quả các giải pháp tổ chức sản xuất, phòng trừ sâu bệnh, góp phần quan trọng thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo sản xuất

Quá trình tổ chức chỉ đạo sản xuất, Ủy ban nhân dân các phường trước sáp nhập đã ban hành Đề án sản xuất vụ Xuân 2025, tổ chức họp triển khai Kế hoạch năm 2025 và Đề án sản xuất vụ Xuân năm 2025; đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện sản xuất, chỉ đạo bám sát cơ sở, phối hợp với các tổ dân phố trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện sản xuất, hướng dẫn chăm sóc, phòng, trừ dịch hại cây trồng; các tổ dân phố đã kịp thời triển khai sản xuất vụ Xuân đúng lịch thời vụ theo Đề án mà Ủy ban nhân dân phường đề ra.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Đề án sản xuất vụ Xuân 2025

Vụ Xuân 2025 diện tích sản xuất các loại cây trồng cơ bản đạt kế hoạch đề ra, năng suất và sản lượng đạt kế hoạch, cụ thể:

¹ Từ tháng 01 đến tháng 4 chịu ảnh hưởng của 11 đợt không khí lạnh vào các ngày 09/01, 14/01, 26/01, 02/02, 07/02, 16/02, 23/02, 05/3, 16/3, 29/3, 12/4.

- **Cây lúa:** 305/365 ha, đạt 83,56% kế hoạch; năng suất 55,65 tạ/ha, sản lượng 1.697 tấn (*giảm 48,7 tấn so với năm 2024*).

- **Cây lạc:** Diện tích 110 ha/110 ha đạt 100% KH, năng suất 26,8 tạ/ha, sản lượng 294,8 tấn.

- **Rau các loại:** Diện tích 9/9 ha, đạt 100% KH, năng suất 64,7 tạ/ ha, sản lượng 58,3 tấn;

- **Cây sắn:** Diện tích sắn 90/90 ha đạt 100% so với kế hoạch.

- **Cây ngô:** Diện tích ngô 16 ha năng suất 33 tạ/ha/năm, sản lượng 52,8 tấn.

- **Cây khoai:** Diện tích 20 ha năng suất 40 tạ/ha sản lượng 80 tấn.

- **Đậu các loại :** 01 ha năng suất 4 tạ/ha sản lượng 0,4 tấn.

- **Vùng các loại:** 10 ha năng suất 2 tạ/ha sản lượng 2 tấn

3. Đánh giá về thực hiện lịch thời vụ và cơ cấu giống

3.1. Thời vụ

Hầu hết các tổ dân phố cơ bản đã chấp hành trong khung lịch thời vụ sản xuất các loại cây trồng, cụ thể: cây lúa gieo cấy tập trung từ 10 - 20/01/2025, kết thúc trước 25/01/2025; bắt đầu trở từ ngày 15/4/2025 trở tập trung từ 25-30/4/2025, cơ bản kết thúc trở trước 3/5/2025, diễn hình như một số tổ dân phố: Đông Phong, Bắc Phong, Tân Phong...Nhờ việc tuân thủ khung lịch thời vụ sản xuất, nên các giai đoạn đẻ nhánh, làm đòng, giai đoạn trở, chín đều gặp hình thái thời tiết mát mẻ, không có hiện tượng thời tiết cực đoan, thuận lợi cho lúa sinh trưởng, phát triển, góp phần cho năng suất cao, đảm bảo an toàn hơn trước diễn biến của thiên tai, sâu bệnh.

3.2. Cơ cấu giống:

a) Đề án sản xuất vụ Xuân 2025 định hướng cơ cấu giống như sau:

* Giống lúa:

+ Nhóm giống gieo cấy đại trà: Xuân mai 12, KDĐB, RVT, Nếp 98, KD18, KDĐB cơ bản thích ứng với điều kiện thổ nhưỡng địa phương, sinh trưởng, phát triển tốt phù hợp với địa bàn, năng suất đạt từ 45-47 tạ/ha.

+ Nhóm giống triển vọng, dự phòng: ADI 168, DQ11, ADI 28, HN6, BT09, NA2, PC6,VTNA. Bước đầu đánh giá phù hợp với một số vùng có tập quán thâm canh cao.

+ Giống ngoài cơ cấu: Thiên ưu 8, năng suất trên 54 tạ/ha.

- Vũng Áng là địa bàn có diện tích đất nông nghiệp phần lớn nằm trong vùng quy hoạch nên cơ sở hạ tầng ít được đầu tư xây dựng, chỉ khắc phục một số kênh mương cũ, do vậy nguồn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất không đảm bảo.

b. Cây trồng cận: Sản xuất vườn hộ đã có chuyển biến rõ nét gắn với phong trào xây dựng mô hình kinh tế, nhiều hộ dân đã mạnh dạn chuyển đổi cây trồng, từ trồng sắn, lạc chuyển sang trồng cây ăn quả, cây mai cảnh và vườn mẫu.

- Diện tích trồng dưa 10 ha, năng suất ước đạt 60 tạ/ha, sản lượng ước đạt 60 tấn.

- Diện tích trồng ngô 25 ha, vào thời điểm đầu tháng 4 thời tiết nắng nóng kéo dài đã làm ảnh hưởng rất lớn về năng suất sản lượng ngô vụ xuân 2025.

- **Rau màu các loại:** Diện tích 10 ha năng suất 40 tạ/ha sản lượng 4 tấn. Chủ yếu là rau vườn hộ như hành tằm, kiệu, rau hẹ, rau cải cúc, cải thảo, xà lách, bầu, bí, mướp.

b. Đánh giá việc thực hiện cơ cấu giống lúa:

- Với việc cơ cấu giống lúa vụ Xuân 2025 cơ bản các giống có thời gian sinh trưởng từ 110 -135 ngày đã góp phần quan trọng đẩy mạnh thực hiện chủ trương cơ bản xóa trà xuân sớm, trà xuân trung và chủ yếu trà xuân muộn (chiếm 99,12% tổng diện tích), thúc đẩy sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Diện tích lúa sản xuất các giống chất lượng cao (Nếp 98, Nếp 87, RVT, Bắc Thịnh, VNR 20,...) chiếm tỷ lệ cao trong số tổng diện tích lúa sản xuất vụ Xuân năm 2025.

4. Công tác quản lý nhà nước và phòng trừ dịch hại

4.1. Công tác phòng trừ dịch hại:

Trong vụ Xuân 2025, các đối tượng như chuột, bệnh Đốm nâu (Sơn Bắc) bệnh khô vằn, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh bạc lá, ốc biêu vàng trên lúa; bệnh héo rũ, lở cổ rễ, nhóm sâu ăn lá trên cây lạc; sâu keo Mùa Thu, bệnh đốm lá trên cây ngô,... phát sinh gây hại ở mức trung bình tỉ lệ, mật độ và diện phân bố tương đương những năm gần đây.

4.2. Công tác quản lý vật tư nông nghiệp:

Kiểm tra chấp hành các quy định kinh doanh của các cơ sở bán vật tư phân bón, thuốc thú y, thức ăn gia súc trên địa bàn phường. Một số cơ sở còn có các tồn tại như chưa niêm yết giá bán đúng quy định, cân đã quá hạn, sắp xếp hàng hóa chưa gọn gàng, sổ ghi chép chưa đầy đủ, đoàn đã lập biên bản và giao chính quyền xử lý theo quy định.

5. Thực hiện ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất

Ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất, nhất là khâu làm đất (tỷ lệ khoảng 98,5%), thu hoạch lúa (tỷ lệ khoảng 98%), góp phần giải quyết thiếu hụt lực lượng lao động nông nghiệp, giảm chi phí công lao động; một số tiến bộ về khoa học kỹ thuật được ứng dụng và nhân rộng trong sản xuất như chương trình một cánh đồng một giống lúa.

6. Chăn nuôi - Thú y

Tổng đàn trâu, bò 1.072 con; tổng đàn lợn 1.080 con (*giảm 66 con so với cùng kỳ năm trước*); đàn gia cầm 19.260 con (*giảm gần 1.000 con so với cùng kỳ*

năm trước)². Tổng đàn lợn tập trung chủ yếu vào các gia trại tại TDP Trường Sơn. Công tác tiêm phòng được tập trung thực hiện, kết quả đàn trâu bò đạt 90%, gia cầm 87%. Triển khai kịp thời các biện pháp phòng chống dịch, bệnh; phát hiện và xử lý kịp thời dịch tả lợn châu Phi³.

Công tác kiểm soát giết mổ: Hiện nay, trên địa bàn không có cơ sở giết mổ tập trung nên việc kiểm soát gặp nhiều khó khăn, người dân đang chủ yếu giết mổ tại gia.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế

- Cơ giới hóa khâu gieo cấy trong sản xuất lúa cơ bản chưa được triển khai, tập quán gieo thẳng lúa thủ công chiếm chủ yếu làm tăng chi phí sản xuất (nhiều tiền giống, công dặm tía, phun thuốc cỏ), tăng nguy cơ sâu bệnh gây hại, làm giảm năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp nhất là các bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên đàn lợn; bệnh đạo ôn, đốm nâu gây hại giai đoạn trổ bông, chuột gây hại trên lúa...

2. Bài học kinh nghiệm

- Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và người dân trong tổ chức sản xuất, chấp hành nghiêm lịch thời vụ, cơ cấu giống.

- Làm tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo các đối tượng sâu bệnh hại trên cây trồng, vật nuôi đặc biệt khi dịch bệnh có nguy cơ bùng phát trên diện rộng phải chỉ đạo quyết liệt, hướng dẫn phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2026

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Về diễn biến thời tiết

Theo dự báo của Đài Khí tượng thủy văn Hà Tĩnh, vụ Xuân 2026 dự báo rét đậm, rét hại xảy ra sớm, đề phòng các đợt rét hại kéo dài ảnh hưởng xấu đến sản xuất trong tháng 12 đến tháng 1 và 2/2026. Nhiệt độ trung bình: ở mức xấp xỉ TBNN nhưng thấp hơn vụ Xuân năm 2025. Từ đầu tháng 4/2026 và khoảng từ giữa tháng 4/2026 trở đi cần đề phòng có những đợt đông, lốc, sét gây thiệt hại lớn. Xu thế lượng mưa vụ Xuân 2026 khả năng ở mức cao hơn một ít so với TBNN.

² Đàn trâu, bò Kỳ Thịnh (Kỳ Thịnh 670 con, Kỳ Long 402 con); Đàn lợn (Kỳ Thịnh 850 con, Kỳ Long 230 con); Đàn gia cầm (Kỳ Thịnh 11.755 con, Kỳ Long 7506 con).

³ Tổ chức tiêu hủy 145 con lợn với tổng trọng lượng 8.605 kg.

2. Nhận định về thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Thường trực Đảng ủy, lãnh đạo các ban ngành quan tâm vào cuộc để tập trung chỉ đạo, cùng với các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất.

- Một số chính sách hỗ trợ cho sản xuất của Trung ương, của tỉnh đã ban hành tạo thuận lợi cho việc đưa các giống mới, tiến bộ kỹ thuật mới góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Công tác dự tính, dự báo tình hình thời tiết, thiên tai, dịch hại cây trồng ngày càng chính xác và cập nhật thường xuyên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch hại, né tránh thiên tai hạn chế thiệt hại.

3.2. Khó khăn

- Giá cả vật tư đầu vào phục vụ sản xuất cao, nhất là phân bón, thuốc BVTV sẽ ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư sản xuất của nông dân.

- Các cơn bão số 5, số 10, mưa lũ đầu tháng 11 và dịch tả lợn Châu Phi gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất nông nghiệp, làm giảm khả năng đầu tư sản xuất của người dân.

- Có 125 ha đất trồng lúa bị ngập úng kéo dài, không thể sản xuất được do dòng chảy thoát nước bị chặn, ảnh hưởng bởi thực hiện dự án Nhà máy sản xuất Ôtô, xe máy điện Vinfast, Khu công nghiệp Vinhomes Hà Tĩnh ảnh hưởng tới sản xuất của người dân.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Phương hướng, mục tiêu chung

- Phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị, huy động nguồn lực, tập trung đẩy mạnh sản xuất vụ Xuân 2026 phấn đấu đạt và vượt kế hoạch đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của phường.

- Tăng cường áp dụng các quy trình sản xuất theo hướng an toàn, ứng dụng khoa học kỹ thuật trên các cây trồng, vật nuôi.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a. Trồng trọt

Tổng diện tích sản xuất 56 ha, gồm:

- Lạc: Diện tích 30 ha, năng suất 27 tạ/ha, sản lượng 81 tấn.
- Rau: diện tích 10 ha, năng suất 65 tạ/ha, sản lượng 58,5 tấn.
- Ngô: diện tích 10 ha, năng suất 33 tạ/ha, sản lượng 33 tấn.
- Đậu: diện tích 1 ha, năng suất 4 tạ/ha, sản lượng 4 tấn.
- Sắn: Diện tích 5 ha, năng suất 40 tạ/ha, sản lượng 20 tấn.

- Không bố trí diện tích sản xuất lúa vụ Xuân năm 2026 do thực hiện các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Vinhomes Vũng Áng (235ha) và do ảnh hưởng của ngập úng kéo dài (125ha)⁴.

b. Chăn nuôi - Thú y

- Đàn lợn: Nắm bắt tình hình thị trường và vận động người dân tái đàn, hỗ trợ khắc phục hậu quả sau dịch bệnh. Tiếp tục hỗ trợ người dân duy trì các trang trại, gia trại chăn nuôi.

- Đàn trâu, bò: Định hướng tiếp tục duy trì đàn trâu bò tại các TDP Tây Yên, Trường Sơn.

- Gia cầm: Giữ ổn định và nâng cao hiệu quả chăn nuôi, nhất là đối với mô hình gà thả vườn, gà vịt đẻ trứng. Phối hợp với các đoàn thể, tổ chức hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm để tạo đầu ra ổn định.

- Triển khai tốt công tác tiêm phòng định kỳ và bổ sung cho đàn gia súc, gia cầm; chỉ đạo và hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch; làm tốt công tác tiêu độc khử trùng tại các khu vực nuôi, chợ, định kỳ để đảm bảo vệ sinh môi trường trong chăn nuôi. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh, Phát hiện sớm, khoanh vùng, xử lý kịp thời không để dịch bệnh bùng phát.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác thông tin tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất nông nghiệp 2026, tuyên truyền thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp.

- Tập huấn hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật về chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi một cách kịp thời, hiệu quả.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng, về sản xuất hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn.

2. Cơ cấu giống

- Giống rau củ quả: Rau cải, xà lách, bí xanh, bí đỏ, dưa chuột, đậu đỗ, cà chua, rau, hành, gừng..

- Giống lạc: Sử dụng giống L14, lạc mỡ, ...

- Giống ngô: Ngô lấy hạt sử dụng các giống như MX4, MX10, HN68, HN88; ngô sinh khối sử dụng các giống CP511, PAC789, NK7328, SSC586, NK6253.

- Giống sản nguyên liệu công nghiệp: KM 94 hoặc các giống sản kháng bệnh khảm lá sản như HN3, HN5.

3. Lịch thời vụ:

⁴ Đối với diện tích Nhân dân tại các TDP Tây Yên, Yên Thịnh sản xuất trên các thửa đất đã có thông báo kiểm kê, thu hồi để thực hiện các dự án nên không đưa vào kế hoạch sản xuất, phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cử cán bộ hướng dẫn thời vụ gieo trồng, chăm sóc.

- Cây lạc: Tranh thủ đất đủ ẩm, trời ẩm để xuống giống xung quanh tiết lập Xuân và phân đầu gieo tria kết thúc trong tháng 02/2026.

- Cây ngô: Đối với ngô sinh khối bố trí linh hoạt thời vụ để tạo nguồn thức ăn xanh phục vụ chăn nuôi; ngô lấy hạt thời vụ gieo tria kết thúc trước 20/02/2026.

- Cây đậu: Trồng thuần hoặc trồng xen lạc, thời vụ sau 25/2, kết thúc trước 10/3/2026.

- Rau các loại: Tranh thủ tối đa thời tiết thuận lợi để triển khai gieo trồng, khuyến khích trồng xen, luân canh, gối vụ để tăng hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích.

4. Kỹ thuật sản xuất

- Đối với ngô, lạc: Áp dụng kỹ thuật phủ nilon trên lạc; đối với ngô nếp sử dụng bắp tươi tận dụng tối đa quỹ đất để gieo tria, bố trí trồng xen với đậu, lạc.

- Đối với rau, củ, quả: Tập trung chỉ đạo sản xuất tạo sản phẩm an toàn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giám sát việc sử dụng phân bón, thuốc BVTV; sản xuất gắn với việc phát huy tiềm năng, lợi thế tiểu khí hậu trong vùng và thị hiếu người tiêu dùng. Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào phát triển sản xuất rau, củ, quả trong nhà màng, nhà lưới để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, bón phân, tạo tán, phòng trừ các đối tượng dịch bệnh.

5. Công tác quản lý nhà nước và phòng trừ dịch hại

5.1. Công tác phòng trừ dịch hại trên cây trồng

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác điều tra phát hiện, dự tính, dự báo, kiểm tra, giám sát công tác phòng trừ sinh vật gây hại cây trồng. Chú trọng theo dõi diễn biến tình hình dịch hại ở các vùng trọng điểm, thời kỳ xung yếu của cây trồng, giống nhiễm; phát hiện sớm, tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn phòng trừ khi dịch hại mới xuất hiện ở diện hẹp, tập trung các đối tượng gây hại chính trên các loại cây trồng như: nhóm sâu ăn lá, bệnh héo rũ gốc mốc đen, mốc trắng,...hại lạc; sâu keo mùa thu, sâu xám, hại ngô; ruồi đục quả, bệnh nứt thân xì mù, vàng lá thối rễ,...hại cây ăn quả có múi.

- Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất và phòng chống sinh vật gây hại như: hạn chế sử dụng thuốc BVTV hóa học, ưu tiên sử dụng các loại thuốc sinh học, thuốc có nguồn gốc sinh học để phòng trừ theo nguyên tắc 4 đúng.

- Phối hợp chặt chẽ với các phương tiện thông tin đại chúng cảnh báo về thời gian, mức độ gây hại và hướng dẫn các biện pháp phòng trừ trước các thời điểm dịch hại phát sinh gây hại diện rộng.

5.2. Công tác quản lý vật tư nông nghiệp

Thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hóa vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất vụ Xuân 2026 trên địa bàn; giám sát tình hình giá cả các loại VTNN cung ứng trên thị trường. Tăng

cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón,... kịp thời phát hiện, báo cáo, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm theo quy định hiện hành, đảm bảo hàng hoá phục vụ sản xuất, lưu thông trên thị trường đáp ứng chất lượng phục vụ sản xuất.

6. Tiếp tục thực hiện ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất: Thực hiện cơ giới hóa các khâu vào sản xuất, sử dụng máy làm đất để nâng cao chất lượng đất về độ sâu tầng canh tác; Theo dõi chặt chẽ diễn biến của điều kiện thời tiết, khí hậu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Tham mưu UBND phường, phối hợp Trạm Bảo vệ thực vật và Thú y Khu vực IX tổ chức các cuộc tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, phòng trừ dịch hại. Tập trung hướng dẫn người dân quy trình, kỹ thuật sản xuất, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, xây dựng, nhân rộng các mô hình, công tác ứng phó, khắc phục thiên tai, phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, chỉ đạo, cập nhật tình hình sản xuất, dịch hại cây trồng trực tiếp tại các tổ dân phố để tham mưu, hướng dẫn kịp thời, hiệu quả.

- Tham mưu thành lập Đoàn công tác tăng cường công tác chỉ đạo và quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp trên địa bàn, kiểm tra, xử lý nghiêm trường hợp vi phạm.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội: Phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tuyên truyền rộng rãi đến Nhân dân kế hoạch, chỉ tiêu sản xuất năm 2026.

3. Ban Cán sự các tổ dân phố.

Tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia lao động sản xuất để thực hiện thắng lợi Đề án.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phường.

Phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia lao động sản xuất thực hiện thắng lợi Đề án sản xuất vụ Xuân 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ phường;
- Phòng Văn hóa – Xã hội;
- Ban Cán sự 16 TDP;
- Lưu: VT,KT, HT&ĐT./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Sỹ Hùng